

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Xuân Trường

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1984 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 1604, Tòa CT2A1, Tổ 41, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 1604, Tòa CT2A1, Tổ 41, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904136432;

E-mail: truong.doxuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 08 năm 2007 đến tháng 08 năm 2008: công tác tại Công ty TNHH Dược Phẩm
B.Braun, Kỹ sư kiểm định, 170 Đê La Thành, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Từ tháng 09 năm 2008 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Quá trình – Thiết bị Công nghệ Hóa
học và Thực phẩm, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Quá trình – Thiết bị Công nghệ Hóa học và Thực phẩm,
Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 01 đường Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8680109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 07 năm 2007; số văn bằng: C825437 ; ngành: Công
nghệ Hóa học, chuyên ngành: Kỹ sư Tài Năng – Quá trình Thiết bị Công nghệ Hóa học và
Thực Phẩm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 13 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: 006425 ; ngành: Kỹ
thuật Hóa học; chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa học Nơi cấp bằng thạc sĩ (trường, nước):
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 17 tháng 08 năm 2015; số hiệu văn bằng: 85; ngành: Kỹ
thuật Hóa học và Sinh học Phân tử; Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học
quốc gia Hankyong, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Bách Khoa Hà Nội-Hội đồng II: Vật lý, Luyện Kim, Hóa học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa
học-Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thiết kế quá trình, phân tích và đánh giá kinh tế - kỹ thuật của các công nghệ chuyển hóa năng lượng tái tạo và bền vững từ các nguồn sinh khối gỗ, phụ phẩm nông nghiệp, rác sinh hoạt và bùn hữu cơ.
- Mô hình hóa và tối ưu hóa các quá trình công nghệ hóa học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài NCKH cấp Trường. Đang thực hiện một đề tài do quỹ Ashi tài trợ (2021-2022) và 1 đề tài cấp Thành Phố Hải Phòng (2021-2023);
- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo khoa học, trong đó: 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI, SCIE) chủ yếu là các bài đăng trên các tạp chí Q1 (11 bài) và Q2 (3 bài), 08 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 03 bài báo đăng trên Proceeding hội thảo quốc tế. Ứng viên là tác giả chính của 12/14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín trong đó có 8 bài báo khoa học sau tiến sĩ.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2019, 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nhiệm vụ của một nhà giáo, đặc biệt là một giảng viên trong tại trường đại học Bách khoa Hà Nội bao gồm các công tác giảng dạy đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, và hỗ trợ sinh viên.

- Ứng viên (TS. Đỗ Xuân Trường) đã bảo vệ luận án tiến sĩ tại Đại học Quốc Gia Hankyong (Hàn Quốc) năm 2015. Từ năm 2008 đến nay, Ứng viên là cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Quá trình – Thiết bị Công nghệ Hóa học và Thực Phẩm, Viện Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (trong đó có 03 năm 6 tháng (tháng 3/2012-tháng 8/2015) học tập và nghiên cứu sinh tạo Đại học Quốc Gia Hankyong (Hàn Quốc).

- Về công tác Đào tạo Đại học và sau Đại học: Ứng viên được Bộ môn Quá trình-Thiết bị Công nghệ Hóa học và Thực Phẩm, Viện Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội phân công phụ trách các học phần đào tạo đại học như: Quá trình – Thiết bị CNHH I, Quá trình – Thiết bị CNHH II, Quá trình – Thiết bị CNHH III, Phương pháp số trong CNHH, Thiết kế hệ thống có kết nối nhiệt, Nhập môn Kỹ thuật Hóa học, Chuyên đề Quá trình thiết bị, Đồ án Quá trình – Thiết bị, Thí nghiệm Quá trình – Thiết bị I, Thí nghiệm Quá trình – Thiết bị II cho cả sinh viên ngành Kỹ thuật Hóa học và chương trình tiên tiến Hóa dược. Ứng viên cũng tham gia hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ. Ứng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công 01 thạc sĩ. Trong những năm qua, ứng viên luôn hoàn thành gấp 2 đến 3 số giờ giảng dạy định mức.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về công tác NCKH: cho đến nay ứng viên đã công bố 25 bài báo khoa học, trong đó: 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI, SCIE)) trong đó chủ yếu là các bài đăng trên các tạp chí Q1 (11 bài) và Q2 (3 bài), 8 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 03 bài báo đăng trên Proceeding hội thảo quốc tế; Ứng viên là tác giả chính của 12/14 công trình trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó 8 công trình sau khi tiến sĩ; chủ nhiệm 04 đề tài cơ sở là chủ nhiệm đã nghiệm thu thành công. Ứng viên cũng đang thực hiện một đề tài do quỹ Asahi tài trợ (2021-2022), và đang thực hiện 1 đề tài cấp Thành Phố Hải Phòng (2021-2023). Các công bố của ứng viên có tổng số trích dẫn là 287 (Google Scholar), trong đó chỉ số H-index là 9, i10-index là 9. Ứng viên thường xuyên tham gia phản biện cho tạp chí quốc tế: Energy Management and Conversion, Energy Management and Conversion: X, Biomass conversion and Biorefinery, Cleaner Environmental Systems, Journal of the Energy Institute, SN Applied Sciences, Sensor.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	0	02	756	0	756/694/270
2	2017-2018	0	0	0	02	615	0	615/752/270
3	2018-2019	0	0	0	03	675	0	675/922/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	0	05	391	0	391/708/270
5	2020-2021	0	0	01	07	495	0	495/741/270
6	2021-2022	0	0	0	04	471	0	471/655/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội-Chương trình tiên tiến Hóa Dược K63, K64 (năm 2020, 2021).

- Thành giảng (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội – môn học Process and equipment in food technology II.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ứng viên bảo vệ luận án tiến sỹ năm 2015 tại Hàn Quốc. Luận án được viết hoàn toàn bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thảo		X	X		10/2019-12/2021	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	17/03/2022
2								
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu quy trình phủ chất xúc tác quang hóa Nano TiO ₂ để chế tạo vật liệu lọc “thông minh” ứng dụng trong quá trình xử lý nước thải công nghiệp	CN	T2009-98/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Từ 10/4/2009 đến 15/12/2009	Nghiệm thu ngày 22 tháng 12 năm 2009 Xếp loại: Tốt
2	Mô phỏng quá trình chưng luyện gián đoạn	CN	T2010-57/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Từ 10/4/2010 đến 15/12/2010	Nghiệm thu ngày 22 tháng 12 năm 2010 Xếp loại: Tốt
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Mô hình đánh giá tính khả thi kinh tế - kỹ thuật của các công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo từ phế phẩm nông nghiệp	CN	T2016-PC-159/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Từ 08/2016 đến 07/2017	Nghiệm thu ngày 03 tháng 08 năm 2017 Kết quả: tốt
4	Nghiên cứu công nghệ tính chế tinh dầu hồi trên tháp chưng luyện gián đoạn chân không	CN	T2020-PC-052/Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Từ 07/2020 đến 11/2021	Nghiệm thu ngày 13 tháng 11 năm 2021 Kết quả: Đạt
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Các bài báo quốc tế							
1	Techno-economic analysis of biooil production process from palm empty fruit bunches.	3	X	Energy Conversion and Management ISSN: 0196-8904	ISI, Q1, IF 9.709	52	Vol. 80, p.525-534	2014
2	Techno-economic analysis of power plant via circulating fluidized-bed gasification from woodchips	6	X	Energy ISSN: 0360-5442	ISI, Q1, IF 7.55	44	vol.70, p.547-560	2014
3	Effect of normal paraffins separation from naphtha on reaction kinetics for olefins and aromatics production	4	X	Computers and Chemical Engineering ISSN: 0098-1354	ISI, Q1, IF 4.0	5	Vol. 74, p.128-143	2015
4	Hierarchical economic potential approach for techno-economic evaluation of bioethanol production from palm empty fruit bunches	4	X	Bioresource Technology ISSN: 0960-8524	ISI, Q1, IF 9.642	37	Vol.189, p.224-235	2015
	Các bài báo trong nước							
5	Mô hình và mô phỏng quá trình chưng luyện gián đoạn áp dụng cho quá trình tinh chế cồn thực phẩm	2		Khoa học và công nghệ ISSN: 0866 708X		0	Vol. 48, p.287-295	2010
	Các bài báo tại hội nghị quốc tế có phản biện							
6	Process Design and Economics for Bioethanol Production Process from Palm Empty Fruit Bunch (EFB)	5	X	Computer Aided Chemical Engineering ISSN: 1570-7946 ISBN: 978-0-444-63456-6		6	Vol.33, p.1777-1782	2014

II								
Sau khi được công nhận TS								
Các bài báo quốc tế								
7	Techno-economic analysis of petrochemical complex retrofitted with simulated moving-bed for olefins and aromatics production	4	X	Chemical Engineering Research and Design ISSN: 0263-8762	SCIE, Q1, IF 3.739	10	Vol. 106, p.222-241	2016
8	Techno-economic comparison of three energy conversion pathways from empty fruit bunches	2	X	Renewable Energy ISSN: 0960-1481	ISI, Q1, IF 8.0	42	Vol 90, p.307-318	2016
9	Process modeling and energy consumption of fry-drying and torrefaction of organic solid waste	8	X	Drying Technology ISSN: 0737-3937	SCIE, Q1, IF 4.452	15	Vol.35, p754-765	2017
10	Techno-economic analysis of fry-drying and torrefaction plant for bio-solid fuel production	9	X	Renewable Energy ISSN: 0960-1481	ISI, Q1, IF 8.0	17	Vol. 119, p.45-53	2018
11	Process modeling and economic analysis for bio-heavy-oil production from sewage sludge using supercritical ethanol and methanol	4	X	The Journal of Supercritical Fluids ISSN: 8968446	SCIE, Q1, IF 4.512	14	Vol. 150, p137-146	2019
12	Techno-economic analysis of bio heavy-oil production from sewage sludge using supercritical and subcritical water	6	X	Renewable Energy ISSN: 0960-1481	ISI, Q1, IF 8.0	35	Vol. 151, p30-42	2020
13	Facile Preparation of ZnO Nanoparticles and Ag/ZnO Nanocomposite and Their Photocatalytic Activities under Visible Light	7		International Journal of Photoenergy ISSN: 1687-529X	SCIE, Q2, IF 2.113	9	Vol.2020, p.1-14	2020

14	Process modeling and economic assessment of converting municipal solid waste into solid fuel via hydrothermal processing: a case study in Vietnam	3	X	Journal of Material Cycles and Waste Management ISSN: 1438-4957	SCIE, Q2, IF 2.863	1	Vol.23, p.2318-2335	2021
15	Preparation of Hierarchical Structure Au/ZnO Composite for Enhanced Photocatalytic Performance: Characterization, Effects of Reaction Parameters, and Oxidizing Agent Investigations	8		Adsorption Science & Technology ISSN: 0263-6174	SCIE, Q1, IF 4.2	0	Vol. 2021, p.1-17	2021
16	Experimentation and dynamic modeling of batch packed distillation for star anise essential oil purification	6	X	Separation Science and Technology ISSN: 1520-5754	SCIE, Q2, IF 2.475	0	Vol 57:11, 1800-1812	2022
Các bài báo trong nước								
17	Mô hình đánh giá tính khả thi kinh tế - kỹ thuật của các công nghệ sản xuất năng lượng sinh học từ phế phẩm nông nghiệp	1	X	Hóa học & Ứng dụng ISSN: 1859-4069		0	Vol 41, p60-64	2018
18	Techno-economic analysis of three energy conversion pathways from sugarcane residue	1	X	Vietnam journal of science and technology ISSN: 0866708X		0	Vol 56, p188-194	2018
19	Nghiên cứu xây dựng chế độ công nghệ sấy làm khô chất thải rắn sinh hoạt sau ủ sinh học hiếu khí	5		Tuyển tập Báo cáo khoa học lần thứ hai, Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai. Mã số KC.08/16-20 ISBN: 978-604-9871-89-4		0	Vol 2, P.305-309	2018

20	Nghiên cứu mô phỏng tháp chưng luyện gián đoạn chân không tinh chế tinh dầu hồi	6	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	0	Vol. 17, p332-338	2019
21	Xây dựng mô hình vật lý quá trình sấy rác thải sinh hoạt trên máy sấy thùng quay kết hợp sàng phân loại	4		Tuyển tập Báo Cáo Khoa Học Lần Thứ 3, Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai mã số: KC.08/16-02 ISBN: 978-604-9871-89-4	0	Vol 3, P.346-355	2019
22	Nghiên cứu quá trình chuyển khối khí-lỏng để hấp thụ các chất khí ô nhiễm bằng dung dịch NH ₃	4	X	Tuyển tập Báo Cáo Khoa Học Lần Thứ 3, Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai mã số: KC.08/16-02 ISBN: 978-604-9871-89-4	0	Vol 3, P.356-365	2019
23	Nghiên cứu thực nghiệm tinh chế tinh dầu hồi trên tháp chưng luyện chân không gián đoạn	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794	0	Vol.63, p34-39	2021
Các bài báo tại hội nghị quốc tế có phản biện							
24	Indicator 20: Change in consumption of fossil fuels and traditional use of biomass - Cassava based ethanol pathway	1	X	Environment and natural resources management ISBN 978-92-5-130504-1	0	Vol 69, p221-227.	2018
25	Indicator 18: Net energy balance	2	X	Environment and natural resources management ISBN 978-92-5-130504-1	0	Vol 69, p201-212	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ: 8 bài, đó là các bài [7], [8], [9], [10], [11], [12], [14], [16]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Thi Anh Tuyet Pham, Van Anh Tran, Van Duong Le, Minh Viet Nguyen, Duc Duc Truong, **Xuan Truong Do**, and Anh-Tuan Vu, Facile Preparation of ZnO Nanoparticles and Ag/ZnO Nanocomposite and Their Photocatalytic Activities under Visible Light, **SCIE, Q2, IF 2.113**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Đỗ Xuân Trường